

Số: 53/2020/QĐST-HNGĐ

V, ngày 03 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 55 /2020/TLST - VDS ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hoàng Quang H, sinh năm 1983;

Địa chỉ cư trú: xóm x, thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình

2. Chị Tô Thị Như Q, sinh năm 1983;

Địa chỉ cư trú: xóm x, thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Hoàng Quang H kết hôn với chị Tô Thị Như Q trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 25/12/2006. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Ngoài ra anh chị còn không tin tưởng lẫn nhau, luôn ghi ngờ lòng chung thủy của nhau. Cũng chính vì vậy mà vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng. Tuy cùng

chung sống dưới một mái nhà nhưng vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai từ đầu cuối 2017 đến nay. Nay anh H và chị Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Hoàng Quang H và chị Tô Thị Như Q đều trình bày: Vợ chồng có 03 con chung. Con lớn tên là Hoàng Hải Đ, sinh ngày 25/9/2007, con thứ hai là Hoàng Tường V, sinh ngày 20/12/2011 và con nhỏ là Hoàng Hải N, sinh ngày 14/10/2017. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: giao cho chị Tô Thị Như Q nuôi dưỡng con Hoàng Tường V và Hoàng Hải N. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Hoàng Hải N mỗi tháng 2.000.000đồng, kể từ khi ly hôn cho đến khi con N đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần. Giao con Hoàng Hải Đ cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con Đ cho anh H.

Anh H và chị Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Hoàng Quang H và chị Tô Thị Như Q thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh H, chị Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh H, chị Q là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của con chung .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Quang H và chị Tô Thị Như Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hoàng Quang H và chị Tô Thị Như Q thống nhất thỏa thuận: giao cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Tường V sinh ngày 20/12/2011 và con Hoàng Hải N, sinh ngày 14/10/2017. Anh H tự nguyện cấp

dưỡng nuôi con Hoàng Hải N mỗi tháng 2.000.000đồng, kể từ khi ly hôn cho đến khi con N đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần. Giao con Hoàng Hải Đ, sinh ngày 25/9/2007 cho anh Huy trực tiếp nuôi dưỡng, chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con Đ cho anh H.

Anh H, chị Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh H, chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H, chị Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0003770 và Biên lai số 0003771 ngày 29/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình (Số 70, quyền số 01 ngày 25/12/2006);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)